

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT

TRỊNH VĂN TOÀN

**CÁC TỘI PHẠM TÌNH DỤC
TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM
(TRÊN CƠ SỞ SỐ LIỆU THỰC TIỄN TẠI ĐỊA BÀN
TỈNH ĐẮK LẮK)**

Chuyên ngành: Luật hình sự và tổ tụng hình sự
Mã số: 60 38 01 04

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2015

**Công trình được hoàn thành tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

Cán bộ hướng dẫn khoa học: PGS. TS. TRỊNH QUỐC TOẢN

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2015

Có thể tìm hiểu luận văn tại

**Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC CỦA LUẬN VĂN

Trang

Trang phụ bì	
Lời cam đoan	
Mục lục	
Danh mục các từ viết tắt	
Danh mục các bảng	
MỞ ĐẦU	1
Chương: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÁC TỘI PHẠM VỀ TÌNH DỤC TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM	9
1.1. Khái niệm, đặc điểm của các tội xâm phạm về tình dục và sự cần thiết quy định các loại tội phạm này trong Luật hình sự Việt Nam	10
1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của các tội phạm về tình dục	10
1.1.2. Sự cần thiết quy định các tội xâm phạm tình dục trong Bộ luật hình sự năm Việt Nam	11
1.2. Khái quát lịch sử lập pháp hình sự Việt Nam từ năm 1945 đến trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1999	12
1.2.1. Giai đoạn từ năm 1945 đến trước khi ban hành Bộ LHS năm 1985	12
1.2.2. Giai đoạn từ năm 1945 – 1954	13
1.2.3. Giai đoạn từ năm 1954 – 1975	15
1.2.4. Giai đoạn từ năm 1975 đến trước khi có Bộ luật hình sự 1985	18
1.2.5. Giai đoạn từ khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985 đến trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1999	20
1.2.6. Giai đoạn từ khi ra đời Bộ luật hình sự 1999 cho đến nay.....	23
Chương 2: QUY ĐỊNH CÁC TỘI PHẠM VỀ TÌNH DỤC TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999 VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG	26
2.1. Các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của các tội phạm về tình dục trong Bộ luật hình sự năm 1999	26
2.2. Đường lối xử lý đối với các tội phạm về tình dục theo Bộ luật hình sự năm 1999	30
2.3. Thực tiễn xét xử các tội phạm về tình dục trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn từ năm 2009 đến nay	32
2.4. Nguyên nhân và điều kiện dẫn đến việc phạm tội xâm hại về tình dục trên địa bàn Đắk Lắk mấy năm gần đây	49
2.4.1. Nguyên nhân dẫn đến việc tội phạm xâm hại về tình dục trên địa bàn Tỉnh Đắk Lắk mấy năm gần đây.....	49
2.4.2. Điều kiện dẫn đến phạm tội xâm hại về tình dục trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong mấy năm gần đây	54

Chương 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999 ĐỐI VỚI CÁC TỘI PHẠM VỀ TÌNH DỤC VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG.....	62
3.1. Nhu cầu tiếp tục hoàn thiện các quy định của Bộ luật hình sự hiện hành về các tội xâm phạm về tình dục và nâng cao hiệu quả áp dụng	62
3.2. Một số giải pháp tiếp tục hoàn thiện các quy định của Bộ luật hình sự hiện hành đối với các tội phạm về tình dục	65
3.2.1. Hoàn thiện quy định của BLHS.....	65
3.2.2. Giải pháp về mặt kinh tế - xã hội	68
3.2.3. Giải pháp về công tác quản lý của các cơ quan có chức năng, gia đình và nhà trường.....	70
3.3. Một số giải pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động xét xử của ngành Tòa án nhân dân tỉnh Đắklăk đối với các tội phạm về tình dục	73
3.3.1. Nhóm giải pháp về hoàn thiện chính sách, pháp luật.....	73
3.3.2. Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện.....	74
3.3.3. Các giải pháp cụ thể.....	80
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3	82
KẾT LUẬN	83
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	85

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hiện nay, trong quá trình phát triển của xã hội các tệ nạn cùng với nó cũng ra đời và làm cho giá trị của người bị xâm phạm nghiêm trọng. Vì thế, pháp luật phải ngày càng hoàn thiện để bảo vệ danh dự nhân phẩm của con người đó là những giá trị gắn bó nhất với con người. Trong xu thế đó ở Việt Nam cùng với sự phát triển của xã hội sự lây lan, truyền bá những văn hóa phẩm đồi trụy và trong đó có một số kẻ suy đồi đạo đức sống, giá trị truyền thống quý báu của dân tộc đã dẫn đến tình hình tội phạm đang gia tăng, nhất là đối với các tội xâm phạm đến danh dự và nhân phẩm người khác mà trong số đó có các tội xâm phạm về tình dục lại có chiều hướng gia tăng trong những năm gần đây. Đăklăk là một tỉnh nằm ở trung tâm Tây nguyên, với 13.125,37 km, dân số gần 1,8 triệu người, có 44 dân tộc cùng đến đây sinh sống mang nhiều bản sắc văn hóa, tập tục khác nhau. Thực tế mấy năm gần đây tình hình tội phạm nhất là tội xâm phạm tình dục có xu hướng gia tăng trong cả nước nói chung, trong đó có Đăklăk nói riêng, chính vì thế đấu tranh chống các tội phạm này trong giai đoạn hiện nay là rất cần thiết nhất là đối với mảnh đất Tây nguyên đầy nắng, gió này thì càng có ý nghĩa hơn. Do đó việc xác định đúng tội danh cũng như việc xác định đúng ranh giới giữa các vi phạm pháp luật với hành vi phạm tội mới có thể áp dụng pháp luật một cách đúng đắn, khách quan, đầy đủ và chính xác.

Với mong muốn nghiên cứu sâu các quy định hiện hành về tình hình tội phạm xâm hại tình dục trên địa bàn tỉnh Đăklăk, từ đó đề xuất một số biện pháp góp phần hoàn thiện quy định của pháp luật, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống các tội phạm này trong giai đoạn hiện nay, tác giả chọn đề tài *Các tội phạm về tình dục trong Luật hình sự Việt Nam (Trên cơ sở số liệu của Tòa án nhân dân tỉnh Đăklăk)*.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài này chủ yếu tập trung vào nghiên cứu các cấu thành cơ bản của các tội phạm tình dục được quy định trong BLHS Việt Nam 1999.

Đồng thời trong quá trình hình thành và phát triển của các QPPL hình sự về các tội này trong lịch sử lập pháp của Việt Nam (từ năm 1945). Và cũng nghiên cứu cả tình hình phạm tội của các tội này trên địa bàn tỉnh Đăklăk trong mấy năm gần đây, đồng thời tìm ra những nguyên nhân và điều kiện dẫn đến tình trạng phạm tội. Qua đó, đưa ra những giải pháp giúp cho việc đấu tranh để phòng các tội này trên địa bàn tỉnh Đăklăk.

3. Tình hình nghiên cứu

Từ khi có sự ra đời của BLHS 1999, phải có một nhận định rằng các luật học của Việt Nam chưa có nhiều tác phẩm nghiên cứu về các tội này. Nói như thế không phải là các nhà luật học không quan tâm nhiều đến các tội này, chúng ta có thể tham khảo cuốn “Bình luận khoa học về Bộ luật hình sự Việt Nam

năm 1999 phân các tội phạm” của Ths Đinh Văn Quế. Trong tác phẩm này các tác giả đã trình bày một cách rất chi tiết tỷ mỉ và có đưa ra những ví dụ cụ thể để minh họa cho từng trường hợp cụ thể hoặc chúng ta có thể tham khảo cuốn sách “Các tội xâm phạm tính mạng sức khỏe, danh dự nhân phẩm của người khác” bình luận khoa học về các tội phạm cụ thể trong Bộ luật hình sự của Ths. Trần Văn Luyện. Ngoài ra, có thể tham khảo các giáo trình giảng dạy về luật hình sự của các Trường Đại học giảng dạy về luật, đây là các giáo trình chính thống được giảng dạy cho các cử nhân luật tương lai như: Giáo trình Luật hình sự (Phần các tội phạm) của Khoa luật – ĐHQGHN do PGS.TSKH. Lê Cẩm (Chủ biên), Giáo trình Luật hình sự của Trường Đại học Luật Hà Nội do PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hòa (Chủ biên).

Vì thế, trong giai đoạn hiện nay các tội này cần được nghiên cứu sâu hơn, nhiều hơn để đáp ứng được công tác nghiên cứu và xét xử, đấu tranh phòng chống trong giai đoạn hiện nay.

4. Ý nghĩa thực tiễn của đề tài

Cũng như các công trình nghiên cứu khoa học khác, ý nghĩa khoa học của đề tài là nhằm đưa ra nhận thức một cách đúng đắn, chính xác về mặt khoa học của các tội này, nhất là các dấu hiệu về mặt khách quan như hành vi để từ đó chúng ta có một cách hiểu, cách đánh giá thật chính xác và thống nhất khi nghiên cứu cũng như khi xét xử về các tội này. Ngoài ra còn đưa ra cách nhìn thật khái quát về các tội này cũng như quá trình hình thành và phát triển của nó góp phần đưa một cách nhìn nhận về khoa học mới về các tội này.

Không chỉ đóng góp cho khoa học mà đề tài này còn giúp cho việc áp dụng pháp luật một cách chính xác hơn các qui phạm pháp luật của bộ luật hình sự năm 1999. Đưa ra một cách khái quát tình hình tội phạm xâm phạm về tình dục trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Tìm ra những điểm hạn chế của công tác đấu tranh, phòng chống của các cơ quan chức năng để từ đó đề xuất những giải pháp hữu ích góp phần cho công tác đấu tranh, phòng chống các tội này trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk hiện nay.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Đề tài được nghiên cứu trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mac - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, định hướng của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền, về chính sách hình sự, vấn đề cải cách tư pháp theo Nghị quyết Đại hội Đảng khóa VIII, IX, X, XI và Nghị quyết số 08 – NQ/TW ngày 02/10/2002; Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 26/5/2005 về chiến lược cải cách Tư pháp đến năm 2020 của Bộ chính trị.

Phương pháp nghiên cứu: Luận văn sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng, và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin. Một số phương pháp cụ thể như: phương pháp thống kê, phân tích và tổng hợp số liệu dựa trên những bản án, quyết định, số liệu thống kê, báo cáo tổng kết của các cấp Tòa án. Phương pháp so sánh pháp luật để đối chiếu với các quy định của pháp luật với nhau nhằm tìm ra những điểm mới trong quá trình nghiên cứu.

- Phương pháp nghiên cứu cụ thể:
- + Phương pháp tổng kết kinh nghiệm
- + Phương pháp thống kê so sánh đối chiếu
- + Phương pháp điều tra, khảo sát thực tế
- + Phương pháp phân tích tổng hợp.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

Trong công cuộc cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay, việc nghiên cứu để làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn về định tội danh nói chung và định tội danh đối với các tội xâm phạm tình dục nói riêng luôn là một trong những hướng cơ bản, đồng thời cũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của khoa học luật hình sự. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng, được thể hiện trên ba bình diện chủ yếu dưới đây:

- + Về mặt lập pháp, bên cạnh các quy định hiện hành như Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, thì các quy định về việc định tội danh nói chung và định tội danh đối với các tội xâm phạm về tình dục nói riêng vẫn còn rời rạc, nằm rải rác trong nhiều văn bản pháp luật khác nhau dẫn đến tình trạng thiếu thống nhất, thiếu đồng bộ trong việc giải thích pháp luật.

- + Về mặt thực tiễn, chính xuất phát từ thực tiễn định tội danh đối với nhóm tội xâm phạm tình dục trên địa bàn cả nước nói chung và ở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk nói riêng còn có nhiều quan điểm trong việc nhận thức cũng như áp dụng đúng đắn các quy định của pháp luật hình sự, dẫn đến hiệu quả của cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm chưa cao, đôi khi còn bỏ lọt tội phạm, gây thiệt hại cho các quyền và tự do của công dân, làm giảm hiệu quả của cuộc đấu tranh chống tội phạm.

- + Về mặt lý luận, vấn đề định tội danh đối với nhóm tội xâm phạm tình dục, tuy đã được đề cập trong nhiều công trình nghiên cứu khác nhau nhưng hiện chưa có một nghiên cứu nào đề cập đến việc định tội danh đối với các tội xâm phạm về tình dục trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Vì vậy:

- Thông qua việc nghiên cứu đề tài nhằm làm rõ những khía cạnh pháp lý về định tội danh đối với các tội xâm phạm về tình dục tại tỉnh Đắk Lắk, góp phần xây dựng, hoàn thiện lý thuyết định tội danh trong khoa học pháp lý hình sự.

- Là tài liệu tham khảo cho các cơ quan tiến hành tố tụng đặc biệt là Tòa án trong việc định tội danh giải quyết vụ án hình sự được đúng đắn.

- Là cơ sở để đưa ra các kiến nghị hoàn thiện pháp luật hình sự liên quan đến định tội danh đối với các tội xâm phạm về tình dục tại Tòa án tỉnh Đắk Lắk.

7. Điểm mới và những đóng góp của luận văn

- Nghiên cứu đánh giá pháp luật hiện hành đối với các tội XPTD.
- Làm sáng tỏ những tồn tại và hạn chế của thực tiễn pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật đối với các tội XPTD, cũng như những nguyên nhân của các tồn tại, hạn chế đó.

- Trên cơ sở kết quả nghiên cứu lý luận và thực tiễn, luận văn đã đề xuất các định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật thực định đối với các tội phạm XPTD trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền và cải cách tư pháp hiện nay ở Việt Nam

8. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề chung về các tội xâm hại tình dục trong Luật hình sự Việt Nam năm 1999.

Chương 2: Quy định các tội phạm về tình dục trong Luật hình sự Việt Nam năm 1999 và thực tiễn áp dụng.

Chương 3: Một số giải pháp tiếp tục hoàn thiện các quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 đối với các tội xâm phạm về tình dục và nâng cao hiệu quả áp dụng.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÁC TỘI PHẠM VỀ TÌNH DỤC TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

Nhìn ra thế giới, chúng ta có thể gặp bất kỳ một quốc gia nào đều có những điều luật quy định để bảo vệ nhân thân con người đấu tranh để bảo vệ các quyền đó. Tuy ở mỗi quốc gia đều có những đặc thù chính trị, kinh tế - văn hóa khác nhau song không thể vì thế mà mọi giá trị con người bị mất đi. Ở nước ta, ngay từ khi ra đời cơ sở pháp lý trước hết là bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa năm 1946, đã ghi nhận điều này và sau này qua các bản Hiến pháp năm 1959, 1980, 1992 nó luôn được kế thừa và giữ gìn. Chúng ta có thể đọc thấy trong Hiến pháp các quy định “công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm...” (điều 71, Hiến pháp năm 1992). Trong đó bao hàm cả về danh dự, nhân phẩm của công dân được pháp luật quy định bảo vệ. Nó không chỉ nói lên giá trị của con người mà nó còn khẳng định một điều là mọi người đều có quyền yêu cầu pháp luật bảo vệ mỗi khi có hành vi xâm phạm đến quyền tự do về tình dục của mình và quyền bất khả xâm phạm về tình dục của mình. Các quy định của hiến pháp đã làm nền tảng cho sự ra đời của các bộ luật hình sự, nó đã cụ thể hóa các quy định của hiến pháp thành các quy phạm pháp luật hình sự để nhằm bảo vệ con người mỗi khi có những hành vi xâm hại đến mà Bộ luật hình sự gọi đó là các tội phạm và bị trừng trị bằng cách hình phạt nghiêm khắc.

1.1. Khái niệm, đặc điểm của các tội xâm phạm về tình dục và sự cần thiết quy định các loại tội phạm này trong Luật hình sự Việt Nam

1.1.1. Khái niệm và đặc điểm của các tội phạm về tình dục

Về mặt nhận thức chung, có thể hiểu bất kỳ một hành vi phạm tội nào đều

hướng đến một mục đích riêng của người thực hiện hành vi phạm tội. Nó có thể là lợi ích vật chất, lợi ích về tinh thần hay lợi ích về kinh tế... để người phạm tội bằng hành vi của mình (có thể bằng hành động hoặc không hành động) tác động một cách tiêu cực vào các quan hệ xã hội, các quyền của con người được pháp luật bảo vệ một cách hợp pháp và những hành vi ấy được nhà làm luật coi là tội phạm và phải chịu những biện pháp cưỡng chế bề mặt hình sự. Cũng như các tội phạm khác, các tội xâm hại về tình dục thì người ohamj tội bằng hành vi của mình xâm hại đến quyền tự do về tình dục và quyền bất khả xâm phạm về tình dục đã được pháp luật bảo vệ hay chính là quyền tự do về thân thể, danh dự nhân phẩm của một con người cụ thể. Hành vi phạm tội đó là nhằm thỏa mãn nhu cầu sinh lý của mình, nhưng nhu cầu ấy là trái với ý muốn của người bị hại (người bị xâm hại). Nó xuất phát từ ý muốn chủ quan của cá nhân người phạm tội nhằm thỏa mãn về phần mình mà không cần biết người bị hại có đồng ý hay không. Vì thế, hành vi ấy đã vi phạm đến các quyền cơ bản của con người và cách cư xử của một cá nhân trong một môi trường xã hội văn minh không cho phép hành vi ấy xảy ra, bởi lẽ hành vi ấy chỉ có trong cách cư xử của của thú vật, của thời kỳ mông muội.

1.1.2. Sự cần thiết quy định các tội xâm phạm tình dục trong Bộ luật hình sự năm Việt Nam

Qua việc nghiên cứu cấu thành, hành vi của các tội phạm cụ thể xâm phạm về tình dục quy định trong Bộ Luật hình sự Việt Nam năm 1999 gồm các tội sau:

- Tội hiếp dâm (Điều 111)
- Tội hiếp dâm trẻ em (Điều 112)
- Tội cưỡng dâm (Điều 113)
- Tội cưỡng dâm trẻ em (Điều 114)
- Tội giao cấu với người chưa thành niên (Điều 115)
- Tội dâm ô với trẻ em (Điều 116)

Chúng ta có thể thấy những đặc điểm chung của các tội này như sau:

* Hành vi của các tội này đều được thực hiện dưới dạng hành động, nghĩa là người phạm tội bằng chính hành vi của mình tác động lên người bị hại để thực hiện tội nhằm thỏa mãn nhu cầu sinh lý của mình. Ví dụ như đối với tội hiếp dâm người phạm tội đã dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực... Hoặc đối với tội cưỡng dâm thì người phạm tội đã thực hiện hành vi ép buộc nạn nhân bằng những thủ đoạn khác đối với người lệ thuộc mình.

* Hậu quả của các tội này đều xâm phạm đến danh dự nhân phẩm của người bị hại, thể hiện dưới thiệt hại về mặt tinh thần thực tế có thể thấy rằng những người bị hại tinh thần họ rất lo sợ, hoang mang lúc nào cũng có cảm giác như ai đó đe dọa, tấn công mình...đấy chưa nói đến việc gia đình, bạn bè, hàng xóm không chia sẻ, không thông cảm mà còn xa lánh, khinh rẻ họ. Cho nên thiệt hại về tinh thần là rất lớn mà nhất là danh dự, nhân phẩm của cả một con người. Chú ý một điều là, các tội này đều có CTTTP hình thức nghĩa là chỉ cần có hành vi phạm tội xảy ra đã cấu thành tội phạm đầy đủ.

* Lỗi của các tội này đều được thực hiện dưới lỗi cố ý, Nghĩa là người thực hiện hành vi phạm tội biết được sự nguy hiểm mà hành vi phạm tội của mình gây ra, song vẫn cố tình thực hiện nhằm để thỏa mãn hành vi phạm tội của mình.

* Trong 6 tội xâm hại về tình dục thì đều đòi hỏi chủ thể thực hiện hành vi phạm tội này là chủ thể đặc biệt (Trừ điều 116).

* Hình phạt dành cho người phạm tội đối với các tội này thấp nhất là 6 tháng và cao nhất là tử hình. Các tội này đều quy định là các tội nghiêm trọng trở lên. Ví dụ: Tội dâm ô với trẻ em (điều 116), tội cưỡng dâm (điều 113) thì hình phạt thấp nhất là 6 tháng tù giam... còn các tội như hiếp dâm (điều 111), tội hiếp dâm trẻ em (điều 112) có mức hình phạt cao nhất là tử hình. Ngoài ra, có những tội người phạm tội phải chấp hành thêm hình phạt bổ sung như cấm đảm nhiệm chức vụ, quyền hạn, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định trong thời gian từ 1 năm đến 5 năm như đối với các tội cưỡng dâm (điều 113), tội cưỡng dâm trẻ em (điều 114), tội dâm ô với trẻ em (điều 116).

1.2. Khái quát lịch sử lập pháp hình sự Việt Nam từ năm 1945 đến trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1999.

1.2.1. Giai đoạn từ năm 1945 đến trước khi ban hành Bộ LHS năm 1985.

Nói về sự hình thành và phát triển của các luật hình sự Việt Nam thì chúng ta có thể nói nó ra đời rất sớm, ngay từ khi có Nhà nước nhằm để quản lý đất đai, lợi ích của giai cấp thống trị. Chính vì thế, nhà nước nào cũng đặt ra các luật lệ kèm theo nó là các hình phạt nghiêm khắc nhất nhằm bảo vệ cho giai cấp và trừng trị người có tội và thông qua đó răn đe những? Nhìn vào lịch sử phong kiến xa xưa của VN, chúng ta có thể thấy các quy định của luật hình sự qua các triều đại phong kiến từ Đinh, Lê, Lý, Trần, Nguyễn cùng với các Bộ luật hình sự của mỗi triều đại như Bộ luật hình thư (1042 của nhà Lý), Bộ Luật Quốc triều hình luật (của nhà Lê năm 1483), hay Hoàng việt luật lệ của nhà Nguyễn (1814).

1.2.2. Giai đoạn từ năm 1945 - 1954

Trong những ngày đầu giành được chính quyền và liên tiếp thời gian sau đó, để ổn định an ninh trật tự trong điều kiện chưa xây dựng được hệ thống luật pháp hình sự, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký lệnh ban hành hàng loạt sắc lệnh nhằm giải quyết những vấn đề phát sinh trước mắt. Theo giáo trình Luật hình sự Việt Nam của Trường Đại học luật Hà Nội, nhà xuất bản Công an nhân dân, năm 2003, giai đoạn 1945 – 1954 có các văn bản sau:

- Sắc lệnh số 21/SL, ngày 14/2/1946 trừng trị bạn phản cách mạng, bạn địa chủ cường hào ngoan cố;
- Sắc lệnh số 26/SL, ngày 25/2/1946 trừng trị tội phá hoại cộng sản;
- Sắc lệnh số 27/SL, ngày 28/2/1946 trừng trị tội bắt cóc, tống tiền, ám sát;
- Sắc lệnh số 40/SL, ngày 29/3/1946 đảm bảo tự do cá nhân;
- Sắc lệnh số 223/SL, ngày 20/01/1953 trừng trị tội xâm hại đến an toàn nhà nước;
- Sắc lệnh số 150/SL và Sắc lệnh số 151, ngày 12/04/1953 trừng trị địa chủ chống pháp luật;

- **Về tội phạm**, Pháp luật hình sự thời kỳ này chưa có quy phạm định nghĩa về tội phạm, mà chỉ quy định những tội phạm cụ thể và các biện pháp pháp lý hình sự áp dụng đối với chúng, nhằm phục vụ yêu cầu của cuộc kháng chiến. Chế định đồng phạm được ghi nhận ở nhiều văn bản quy phạm pháp luật hình sự, nhưng mới chỉ được xem xét ở một số khía cạnh nhất định, vẫn chưa có quy định về khái niệm đồng phạm. Phạm vi đồng phạm được quy định rộng, được hiểu với nghĩa là đồng thực hành.

- **Về hình phạt**, các hình phạt được quy định trong thời kỳ này đã được chia làm hai loại: các hình phạt chính và các hình phạt bổ sung. Các hình phạt chính bao gồm: Phạt tiền; hình phạt tù có thời hạn; tù chung thân; tử hình. Các hình phạt bổ sung bao gồm: Tịch thu tài sản; tước quyền công dân; phạt tiền; quản thúc. Hình phạt tiền vừa là hình phạt chính vừa là hình phạt bổ sung.

1.2.3. Giai đoạn từ năm 1954 – 1975

Ở miền Bắc, Bộ tư pháp có ban hành thông tư số 19/VHH – HS, ngày 30/6/1955 yêu cầu tòa án không nên áp dụng luật lệ cũ để quốc phong kiến. Thông tư này phần lớn đã được thi hành, còn một số nơi đã ban hành chỉ thị số 772/TATC về vấn đề đình chỉ áp dụng pháp luật cũ của đế quốc, phong kiến và đã từng bước hoàn thiện và ban hành văn bản mới.

Chỉ thị số 1025/TATC của Tòa án Nhân dân tối cao ngày 15/6/1960 về đường lối xét xử tội phạm trong đó quy định xét xử: Tội giết người, tội mê tín dị đoan và xét xử về tội hiếp dâm.

Và cũng trên việc tổng kết thực tiễn xét xử, Tòa án NDTC để hoàn thiện và bổ sung thêm các hành vi phạm tội mới xâm hại đến tình dục và đồng thời hướng dẫn thêm về đường lối xét xử các tội này cho các Tòa án cấp dưới (Thông tư số 329/HS2 ngày 11/5/1967). Trong đó đưa ra một cách toàn diện về 4 hình thức phạm tội:

- Tội hiếp dâm;
- Tội cưỡng dâm;
- Tội giao cấu với người chưa đủ 16 tuổi;
- Tội dâm ô;

1.2.4. Giai đoạn từ năm 1975 đến trước khi có Bộ luật hình sự 1985

Chiến thắng vĩ đại ngày 30 tháng 4 năm 1975 bằng Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, đất nước được hòa bình thống nhất. Sau khi giải phóng hoàn toàn miền Nam, tình hình đất nước gặp phải nhiều khó khăn, nhất là phải đối phó với hai cuộc chiến tranh ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc. Công tác quản lý xã hội ở miền Nam còn nhiều bỡ ngỡ.

1.2.5. Giai đoạn từ khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1985 đến trước khi ban hành Bộ luật hình sự năm 1999

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đó, đất nước đã gặp phải không ít

khó khăn và khuyết điểm. Nổi lên là sự chủ quan, duy ý chí, duy trì quá lâu mô hình kinh tế bao cấp; nóng vội xây dựng một quan hệ sản xuất không phù hợp với trình độ của lực lượng sản xuất nên không thực hiện được mục tiêu đã đề ra, dẫn đến tình hình kinh tế – xã hội và đời sống nhân dân không được cải thiện và phát triển như mong muốn; pháp chế xã hội chủ nghĩa chậm được tăng cường; pháp luật, kỷ cương bị buông lỏng. Mặt khác, các văn bản quy phạm pháp luật hình sự đơn hành không thể hiện được toàn diện, đầy đủ chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta.

Bộ luật hình sự năm 1985 là Bộ luật hình sự đầu tiên của Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nếu pháp luật hình sự thời kỳ trước đó là hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hình sự đơn hành, thì việc pháp điển hóa về hình sự lần này đánh dấu bước tiến bộ vượt bậc về kỹ thuật lập pháp hình sự ở nước ta.

Qua đây, có thể cho thấy khi thống nhất hai miền thì các quy định của pháp luật hình sự về các tội xâm hại về tình dục và đường lối xét xử được áp dụng chung thống nhất theo chỉ thị 452/HS2 ngày 11/5/1967 của TANDTC.

Trước yêu cầu của công tác phòng chống tội phạm trong tình mới, ngày 21/12/1999, tại kỳ họp thứ 6, Quốc Hội khoá 10 đã thông qua BLHS năm 1999 và có hiệu lực từ ngày 1/7/ 2000, thay thế BLHS năm 1985 đã có nhiều điểm không còn phù hợp. Trên tinh thần kế thừa và đổi mới, Nhà nước ta thực hiện việc sửa đổi, bổ sung khá toàn diện BLHS năm 1985. BLHS năm 1999 ra đời đã khắc phục phần nào những hạn chế của BLHS năm 1985.

Đối với các tội xâm hại về tình dục thì Bộ luật hình sự 1999 có một số điểm lưu ý sau:

+ Bổ sung thêm một tội mới có tính chất là xâm hại tình dục đối với trẻ em đó là tội hiếp dâm trẻ em.

+ Bổ sung thêm một số tình tiết mới có tính chất tăng nặng định khung như đối với trẻ em và người chưa thành niên ở khoản 4, điều 113; biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội như điểm b, điều 111, khoản e điều 112, điểm b khoản 3 điều 113, điểm đ, khoản 3 điều 114.

+ Quy định cụ thể các tỷ lệ thương tật một cách cụ thể ở trong các điều luật. Bộ luật năm 1985 chỉ quy định một cách chung chung là gây thương tích nặng, gây thương tích rất nặng cho nên việc áp dụng thống nhất pháp luật rất khó. Đến Bộ luật hình sự 1999 đã quy định mức độ thương tật rõ ràng từ 11% đến 30%; từ 31% đến 60%, từ 61% trở lên đối với tội hiếp dâm, hiếp dâm trẻ em.

+ Bộ luật hình sự 1999 cũng quán triệt tư tưởng xử lý nặng và nghiêm khắc đối với hành vi xâm hại về tình dục đối với trẻ em.

+ Bộ luật hình sự 1999 cũng quán triệt tư tưởng xử lý nặng và nghiêm khắc đối với hành vi xâm hại tình dục đối với trẻ em.

Chương 2

QUY ĐỊNH CÁC TỘI PHẠM VỀ TÌNH DỤC TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999 VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG

2.1. Các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của các tội phạm về tình dục trong Bộ luật hình sự năm 1999

Khách thể nữa mà pháp luật bảo vệ đối với các tội này là quyền được tôn trọng về danh dự, nhân phẩm của con người. Đó là giá trị của mỗi cá nhân đã được xã hội nhìn nhận và coi trọng, việc hành vi xâm phạm đến tình dục chính là hành vi coi thường phẩm giá danh dự của một con người. Hành vi ấy có thể gây ra một hậu quả rất xấu đến danh dự, nhân phẩm của con người bị hại, có thể làm cho mọi người xung quanh xa lánh, khinh rẻ, để lại những tin đồn xấu mà biết rằng người đó cũng chỉ là người bị hại, có khi còn không nhận được sự cảm thông của gia đình, bạn bè, chồng, con, những người mà coi là thân thiết nhất với họ. Thái độ lạnh nhạt, thờ ơ, xa lánh đó có thể làm cho họ bị mặc cảm với bản thân, xấu hổ, sợ hãi, dằn vặt... Vì thế, đây được coi là khách thể quan trọng nhất được pháp luật hình sự bảo vệ...

**** Mặt khách quan của tội phạm***

Các tội này đều thể hiện dưới dạng là những hành vi trực tiếp, dưới dạng hành động. Người phạm tội đã trực tiếp bằng hành vi của mình xâm hại đến người bị hại nhằm thỏa mãn nhu cầu sinh lý của mình.

Có thể là dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lợi dụng tình trạng không thể tự vệ hoặc thủ đoạn khác nhằm giao cấu trái ú muốn với nạn nhân (đối với các tội hiếp dâm (điều 111); tội hiếp dâm trẻ em, điều 112). Hay dùng mọi thủ đoạn khiến người khác lệ thuộc vào mình hoặc người đang ở trong tình trạng quẫn bách để họ phải miễn cưỡng giao cấu với mình như ở tội cưỡng dâm (điều 112), tội cưỡng dâm trẻ em (điều 113). Ở tội giao cấu với người chưa thành niên (điều 116) được thể hiện bằng hành vi giao cấu với người chưa thành niên mà kẻ phạm tội lợi dụng vào dụng vào sự kém hiểu biết của người bị hại để lừa phỉnh, dụ dỗ để nhằm giao cấu nhưng ở đâu có sự đồng thuận của người bị hại. Còn ở tội dâm ô với trẻ em (điều 116) thể hiện bằng hành vi sờ, mó, hôn, hít... vào bộ phận sinh dục của trẻ em hoặc bắt trẻ em sờ, mó, hôn, hít vào bộ phận sinh dục của mình.

- Thủ đoạn phạm tội: Các tội này kẻ phạm tội sử dụng rất nhiều những thủ đoạn khác nhau như có thể sử dụng thủ đoạn dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực thông qua các tác động về mặt thể chất như vật ngã, giữ chân tay, bịt mồm, bóp cổ, trói, xé... làm cho nạn nhân mất đi khả năng chống cự để có thể gây án (ở các tội hiếp dâm điều 111, 112).

- Mặt chủ quan của tội phạm:

Động cơ phạm tội: Động cơ phạm tội của các tội này đều xuất phát từ động cơ cá nhân của bản thân kẻ phạm tội. Đó là sự ham muốn, sự mong muốn thỏa mãn nhu cầu sinh lý của bản thân. Động cơ này xuất phát từ trong bản chất con người của mỗi cá nhân và từ đó thúc đẩy cá nhân đến hành vi phạm tội.

Mục đích phạm tội: Chính là sự mong muốn được thỏa mãn nhu cầu sinh lý của bản thân là mục đích cuối cùng mà mỗi cá nhân phạm tội hướng đến có thể là giao cấu hoặc không giao cấu.

* *Chủ thể tội phạm:*

Về độ tuổi: Từ điều 111 đến điều 114 là các tội mà quy định tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội cao có thể là các tội đặc biệt nghiêm trọng cho nên người phạm tội có thể là từ đủ 14 tuổi trở lên và phải có đủ năng lực trách nhiệm hình sự (điều 113 thì người đủ 14 tuổi trở lên có thể phạm tội ở các khoản 2, 3, 4 của điều này). Còn đối với điều 115, điều 116 thì người phạm tội phải có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải là người đã thành niên đủ 18 tuổi trở lên. Ở các tội này mức độ nguy hiểm không cao bằng các tội từ điều 111 đến 114, mức độ nguy hiểm của hai tội này cao nhất ở mức độ rất nguy hiểm cho nên việc quy định độ tuổi với hai tội này là hợp lý.

2.2. Đường lối xử lý đối với các tội phạm về tình dục theo Bộ luật hình sự năm 1999

Bộ luật hình sự Việt Nam 1985 coi các tội này nằm trong các chương các tội xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự nhân phẩm của người khác là một trong các chương quan trọng xếp sau chương về các tội xâm phạm an ninh quốc gia”. Đến Bộ luật hình sự năm 1999, vị trí của nó vẫn không bị thay đổi đã nói lên tầm quan trọng của khách thể mà các tội này cần được quan tâm, bảo vệ. Hiện nay, trong quá trình hội nhập, phát triển kinh tế kéo theo những vấn đề mà pháp luật hình sự Việt Nam cần phải hoàn thiện dần để có những lối xử lý phù hợp trong các chương quan trọng xếp sau chương về “các tội xâm phạm an ninh quốc gia”. Đến Bộ Luật hình sự năm 1999, vị trí của nó vẫn không bị thay đổi đã nói lên tầm quan trọng của khách thể là các tội này cần được quan tâm, bảo vệ. Hiện nay, trong quá trình hội nhập, phát triển kinh tế kéo theo những vấn đề mà pháp luật hình sự Việt Nam cần phải hoàn thiện dần để có những lối xử lý phù hợp để làm sao vừa có tính chất răn đe, vừa có thể cải tạo con người trở lại với xã hội.

2.3. Thực tiễn xét xử các tội phạm về tình dục trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong giai đoạn từ năm 2009 đến nay

Trong giai đoạn 5 năm từ năm 2009 – 2013, Đắk Lắk có những biến đổi mạnh về kinh tế và cả về mặt xã hội và nhất là sự chuyển biến mạnh về cơ cấu của các ngành kinh tế mà ở đây ngành kinh tế dịch vụ có những bước phát triển nhảy vọt, đóng góp phần lớn vào GDP của toàn tỉnh. Với quy hoạch đã được thủ tướng phê duyệt, trong đó có thành phố Buôn Ma Thuột sẽ là thành phố trung tâm các tỉnh Tây nguyên thì đây là cơ hội thật hiếm có cho toàn tỉnh phát triển và cũng đặt cho tỉnh nhiều khó khăn là làm sao phải đảm bảo được trật tự trị an, an toàn xã hội để tạo điều kiện cho nhân dân làm ăn sinh sống và các nhà đầu tư cảm thấy an tâm khi đầu tư vào Đắk Lắk, biến Đắk Lắk thành một điểm đến thật an toàn.

Song mấy năm gần đây, tình hình tội phạm của tỉnh diễn biến hết sức phức tạp. Chúng ta có thể nhìn thấy vào bảng thống kê sau:

Bảng 2.1: Thống kê án hình sự sơ thẩm từ năm 2009-2013

<i>Năm</i>	<i>Mục</i>	<i>Số vụ án đã thụ lý</i>	<i>Số bị cáo</i>	<i>Số vụ án đã giải quyết</i>	<i>Số bị cáo đã giải quyết</i>
2009	Tổng các loại tội	1605	3073	1559	2951
2010	Tổng các loại tội	1322	2395	1974	3627
2011	Tổng các loại tội	1430	2655	1397	2551
2012	Tổng các loại tội	1569	3107	1543	3020
2013	Tổng các loại tội	1667	3272	1639	3200
5 năm	Tổng	7643	14155	7437	14068

(Nguồn từ Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Nhìn vào bảng thống kê, chúng ta có thể rút ra một số những nhận xét chung về tình hình phạm tội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong năm năm gần đây như sau.

Thứ nhất, số vụ án xảy ra trên địa bàn tỉnh trong các năm là không đồng đều, điều này cho thấy tình hình tội phạm có diễn biến khá phức tạp. Trong đó cao nhất là năm 2013 với con số là 1667 vụ xảy ra đã giải quyết được 1639 vụ trong năm và có thể coi là năm điển hình về tình trạng phạm tội cả về số lượng và diễn biến phức tạp của nó với số bị cáo lên đến 3272 (bị cáo), trong đó có 3200 bị cáo đã xét xử (trong năm).

Thứ hai, số bị cáo trong các vụ án xảy ra trong các năm gần đây có chiều hướng gia tăng.

Bảng 2.2: Thống kê án hình sự sơ thẩm từ năm 2009-2013

<i>Mục Năm</i>	<i>Số bị cáo</i>	<i>Số bị cáo đã giải quyết</i>	<i>Tỷ lệ bị cáo trong một vụ</i>	<i>Số bị cáo tăng từng năm</i>
2009	3073	2951	1,91	678
2010	2395	2346	1,81	
2011	2655	2551	1,85	260
2012	3107	3020	1,98	
2013	3272	3200	1,96	617
Tổng	14068	5361		

(Nguồn từ tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Nhìn vào bảng thống kê cho thấy: mặc dù số vụ án và số bị cáo ở các năm đều tăng và giữa các năm đã có sự chênh lệch. Điều này có thể rút ra một kết luận là số người đồng phạm trong cùng một vụ án tăng lên, nó nói lên tính chất đồng phạm trong cùng một vụ án và tính nguy hiểm của các vụ án xảy ra, quy mô tổ chức phạm tội ngày càng chặt chẽ trong mấy năm gần đây là đã gia tăng. Nếu chỉ xem năm 2013 số vụ án xảy ra là 1667 (vụ) cao nhất trong năm năm nhưng số lượng bị cáo chỉ là 3272 (bị cáo), tỉ lệ là 1,96 bị cáo trong một vụ.

*** *Thực trạng tình hình phạm tội xâm hại về tình dục trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong năm năm gần đây năm 2009– 2013***

Trong xu thế của quá trình phát triển đã kéo theo nó là sự phát triển ồ ạt của các loại hình giải trí, văn hóa xâm nhập từ ngoài vào mà trong đó các loại

hình giải trí không lành mạnh mang nội dung đồi trụy mà các cơ quan chức năng chưa kiểm soát hết được đã có tác động không nhỏ vào một bộ phận những người có lối sống không lành mạnh và đầu độc một số lượng không nhỏ các thanh thiếu niên trong tỉnh gây ra nhiều dư luận bức xúc của nhân dân trong tỉnh thời gian qua và nhất là một tỉnh có du lịch và là trung tâm kinh tế của các Tỉnh tây nguyên, có đường giao thông đi các tỉnh phía nam tương đối thuận lợi cho nên trong quá trình giao lưu buôn bán, vận chuyển hàng hóa người xấu đã lợi dụng để truyền bá các loại hình văn hóa phẩm có nội dung không lành mạnh để đầu độc con người.

Bảng 2.3: Thống kê các vụ án xâm phạm về tình dục trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk từ năm 2009- 2013

Mục Năm	Số vụ án đã thụ lý	Số bị cáo	Số vụ án đã giải quyết	Số bị cáo đã giải quyết	Tỷ lệ bị cáo/vụ án	Số vụ án tăng hàng năm
2009	51	55	48	52	1,07	
2010	37	39	32	34	1,05	-14
2011	43	57	38	50	1,32	06
2012	65	76	61	72	1,16	22
2013	76	82	70	76	1,07	11
Tổng	272	309	249	284	1,13	

(Nguồn từ tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Nhìn vào bảng thống kê cho ta thấy, số vụ án xâm phạm về tình dục trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có xu hướng giảm nhưng đến năm 2012 lại tăng trở lại, số vụ án xảy ra trong các năm tương đối đồng đều về số vụ xảy ra, chỉ riêng năm 2011 có giảm xuống còn 43 vụ so với năm 2010 những đến năm 2012 lại tăng thêm 22 vụ. Điều này cho thấy trong các năm từ năm 2009 - 2012 số vụ xảy ra không có chiều hướng thuyên giảm, do đó công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm những năm gần đây chưa có hiệu quả. Vì thế, công tác đấu tranh, phòng chống nhóm tội phạm này cần phải tiến thêm một bước mới, để làm sao hạn chế số vụ án xảy ra và đồng thời phát hiện, xử lý kịp thời những vụ án đã xảy ra thật nghiêm minh.

Xem bảng thống kê sau:

Bảng 2.4: Thống kê số lượng bị cáo trong các vụ án xâm hại về tình dục từ năm 2009 - 2013

Mục	Năm				
	2009	2010	2011	2012	2013
Tổng số vụ án	1605	1322	1430	1569	1667
Tổng số bị cáo	3073	2395	2655	3107	3272
Tổng số vụ án về tình dục	51	37	43	65	76
Tổng số bị cáo trong các vụ án về TD	55	39	57	76	82
Tỷ lệ án về tội TD/ Tổng số các án	3,17%	2,79%	3 %	4,14%	4,55%
Tỷ lệ bị cáo về tội TD/ Tổng số các bị cáo	1,78%	1,62%	2,14%	2,44%	2,5%

(Nguồn từ tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Số lượng bị cáo trong các vụ án xâm hại về tình dục năm 2012 và 2013 tăng nhanh. Nếu nhìn vào năm 2010; 2011 mặc dù số lượng vụ án ít hơn năm 2010 và năm 2011 nhưng số bị cáo phạm tội tương đương với số bị cáo trong 2 năm 2010 và năm 2012 điều này cho thấy tính chất đồng phạm trong các vụ án đã có chiều hướng tăng, nếu năm 2009 chỉ có 1,07 bị cáo trong một vụ án; đến năm 2012 1,16 bị cáo/ 1(vụ) thì đến năm 2011 là 1,32 bị cáo/1 vụ án; năm 2012 là 1,16 bị cáo / 1 (vụ án) đã nói lên tính chất nghiêm trọng của các vụ án cũng tăng theo mà chủ yếu các vụ án này có nhiều đồng phạm cùng tham gia có nhiều vụ án còn mang tính tổ chức cao chủ yếu các án này là các án về tội hiếp dâm. Có thể nói tính chất và mức độ của các tội này nghiêm trọng mà nó chiếm một lượng không nhỏ trong tổng số các tội xâm hại về tình dục trên địa bàn tỉnh trong mấy năm gần đây.

*** Về cơ cấu tội phạm**

Trong 6 tội xâm hại về tình dục thì các tội dâm ô với trẻ em điều 116, tội cưỡng dâm xảy ra trên địa bàn tỉnh là khá ít, theo thống kê những vụ án về tội cưỡng dâm ở điều 113, 114 chỉ có 1,2 vụ xảy ra. Trong khi đó, các tội về hiếp dâm một số lượng khá lớn trong tổng các tội xâm hại về tình dục xảy ra trên địa bàn tỉnh trong mấy năm gần đây chiếm tới 75,4, mà nhất là các tội về hiếp dâm trẻ em và giao cấu với người chưa thành niên xảy ra tương đối nhiều và điều này cho thấy sự đáng báo động về sự tha hóa đạo đức của một số người trong xã hội. Trong đó các vụ án có tính chất loạn luân chiếm một số lượng không nhỏ trong tổng số các vụ án xâm hại về tình dục xảy ra trong tỉnh trong 5 năm vừa qua chiếm 12,5%, nhiều vụ án xảy ra có tính chất loạn luân rất nghiêm trọng, gây nhiều dư luận không tốt trong nhân dân của tỉnh. Có thể xem vụ án Nguyễn Đình Tường hiếp con đẻ bị xét xử tội “Hiếp dâm trẻ em”.

Tính chất mức độ nguy hiểm

Các vụ án xảy ra trên địa bàn tỉnh thì mức độ và tính chất nguy hiểm rất cao nhiều vụ án có rất nhiều tình tiết tăng nặng định khung: phạm tội nhiều lần, nhiều người cùng phạm tội, phạm tội với trẻ em, phạm tội có tính chất loạn luân. Trong đó các vụ án mà nạn nhân là trẻ em có tính chất nguy hiểm cho xã hội cao, đáng bị lên án và trừng trị nghiêm khắc, nhiều vụ án còn có tính chất loạn luân gây ra nhiều dư luận không tốt cho nhân dân.

Nhân thân người bị phạm tội

Có thể nói nhân thân người phạm tội tổng hợp những đặc điểm, dấu hiệu, mối quan hệ xã hội của người phạm tội gồm: về xã hội – nhân khẩu học, giới tính, độ tuổi, trình độ văn hóa, địa vị xã hội, nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình, nơi sinh sống, hoàn cảnh kinh tế. Các dấu hiệu về pháp lý hình sự: tiền án, tiền sự, đồng cơ, mục đích để thực hiện tội phạm...vv Các dấu hiệu về đặc điểm tâm lý: nhu cầu, sở thích, tâm lý, thói quen,... Các dấu hiệu khác: sự hiểu biết pháp luật, thái độ với pháp luật, với cơ quan bảo vệ pháp luật... Có thể nói nhân thân người phạm tội không phải là dấu hiệu cấu thành tội phạm.

-Giới tính, độ tuổi

Có thể nói các vụ án xảy ra trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua kẻ phạm tội đều là nam giới, chưa có trường hợp đặc biệt nào kẻ phạm tội là nữ giới mặc dù nữ giới có thể đóng vai trò là người giúp sức.

Độ tuổi của kẻ phạm tội có thể thấy trong bảng thống kê sau:

Bảng 2.5: Thống kê độ tuổi của kẻ phạm tội

Nhân thân Năm	18 -30 tuổi	Chưa thành niên	>30 tuổi	Tổng
2009	03	04	08	15
2010	08	02	07	17
2011	07	02	07	16
2012	09	00	00	09
2013	07	02	08	17
Tổng	34	10	30	74
Tỷ lệ	45,94%	13,52%	40,54%	

(Nguồn từ Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Nhìn vào bảng thống kê có thể thấy số người phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên (dưới 18 tuổi) chiếm 13,52% đây là con số không lớn nhưng so với tình hình chung đây là một con số đáng báo động về tình hình phạm tội đối với các đối tượng chưa thành niên mà nhất là các vụ án về tình dục có tính chất phạm tội nguy hiểm. Sự tha hóa về đạo đức này ở lứa tuổi vị thành niên cần đóng lên một hồi chuông cảnh tỉnh cho các bậc phụ huynh trong việc nuôi dạy con cái mình.

- *Trình độ căn hóa, địa vị xã hội và nghề nghiệp*

Qua nghiên cứu các đối tượng phạm tội về tình dục trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong những năm vừa qua có thể đưa ra một nhận xét là các đối tượng hầu hết có trình học vấn rất thấp, đều chỉ mới ở trình độ cấp II và thấp hơn. Có thể dễ hiểu tại sao các đối tượng này lại như thế, đa phần đều sống ở các huyện trong tỉnh, gia đình kinh tế khó khăn cho nên việc học hành là rất khó ngoài ra có nhiều đối tượng do lười biếng không chịu học hành nên bỏ học sớm.

- *Hoàn cảnh gia đình, điều kiện kinh tế*

Qua tìm hiểu các đối tượng gây án trên địa bàn tỉnh thời gian qua có thể nhận thấy đa số các đối tượng này có hoàn cảnh gia đình rất đặc biệt. Các đối tượng ở độ tuổi chưa thành niên đa số có hoàn cảnh gia đình như thiếu cha, thiếu mẹ hoặc không có sự quan tâm dạy dỗ chỉ bảo của cha mẹ, những người lớn tuổi trong gia đình. Sự thiếu quản lý, giáo dục của gia đình có thể là một nguyên nhân ảnh hưởng không nhỏ đến lối sống, hành vi sai lệch của những đối tượng này.

- *Hoàn cảnh kinh tế:* Hầu hết các đối tượng này có hoàn cảnh kinh tế hết sức khó khăn, thu nhập chủ yếu chỉ trông mong vào nông nghiệp, hơn thế nữa các đối tượng này thường không có công việc ổn định, ham chơi, lười biếng cho nên kinh tế gia đình ngày càng khó khăn hơn

- *Nơi sinh sống*

Các vụ án xảy ra chủ yếu tập trung ở các huyện trong tỉnh. Theo thống kê

số vụ án xảy ra trong các nơi có đồng bào theo đạo và dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ lớn 67,5 các vụ án xảy ra trong tỉnh thời gian qua chủ yếu ở các huyện như Ea Súp, CưMgar, Buôn Đôn, nơi tập trung nhiều đồng bào dân tộc. Thông thường các nơi này tương đối khó khăn về kinh tế, không có các nghề phụ để phát triển, trình độ văn hóa của một bộ phận còn thấp cho nên dẫn đến việc hiểu biết pháp luật còn tương đối hạn chế. Một bộ phận nhỏ chưa có công ăn việc làm vẫn còn phổ biến rất dễ dẫn đến các tệ nạn xã hội mà cần đáng quan tâm giải quyết, gây ra nhiều vụ án trong thời gian qua.

- *Tiền án, tiền sự*

Hầu hết không có các trường hợp tái phạm về các tội hiếp dâm trong thời gian qua. Số đối tượng có tiền án, tiền sự chiếm con số không phải là ít mà chủ yếu là tiền án, tiền sự đối với những tội trộm cắp tài sản, cố ý gây thương tích... Số lượng này cũng xuất phát từ nhân thân chủ yếu là ham chơi, không chịu lao động dẫn đến trộm cắp...vv

- *Sự hiểu biết pháp luật*

Sự hiểu biết pháp luật ở các đối tượng này rất kém nó xuất phát từ trình độ văn hóa của các đối tượng này cho nên sự hiểu biết và nhận thức pháp luật còn hạn chế kèm theo đó các vùng này nhân dân còn nhiều lạc hậu cho nên việc tuyên truyền pháp luật chưa cao, cộng thêm nữa là công tác giáo dục pháp luật còn nhiều hạn chế, chưa thu hút được mọi người cho nên cần phải đẩy mạnh hơn nữa công tác này. Sự hiểu biết pháp luật kém dẫn đến việc trong suy nghĩ và hành động của các đối tượng này chỉ xuất phát từ cảm tính, suy nghĩ của cá nhân.

2.3. Nguyên nhân và điều kiện dẫn đến việc phạm tội xâm hại về tình dục trên địa bàn Đắk Lắk mấy năm gần đây

2.3.1. Nguyên nhân dẫn đến việc tội phạm xâm hại về tình dục trên địa bàn Tỉnh Đắk Lắk mấy năm gần đây

Nhìn vào bảng thống kê có thể cho ta thấy:

Bảng 2.6: Thống kê số bị cáo về các tội xâm hại tình dục từ năm 2009-2013

Nhân thân Năm	18-30 tuổi	Chưa thành niên	>30 tuổi	Tổng
2009	08	04	08	15
2010	08	02	07	17
2011	07	02	07	16
2012	09	00	00	09
2013	07	02	08	17
Tổng	34	10	30	74
Tỷ lệ	45,94%	13,52%	40,54%	

(Nguồn từ tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Nguyên nhân thứ nhất: Những hành vi dẫn đến phạm tội xâm hại về tình dục có thể đề cập đến hiện này, đó là quá trình chuyển dịch kinh tế của tỉnh kéo theo đó là sự chuyển biến mạnh mẽ về xã hội sự chuyển dịch đó làm cho giá trị

của vật chất được đưa lên giá trị của con người không còn nhận thức đúng đắn cho nên có những kẻ đã coi thường xâm phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm con người.

Nguyên nhân thứ hai: Có thể thấy là đa số các đối tượng gây án đều là những người có trình độ văn hóa rất thấp, hầu hết chưa học hết lớp 9. Do trình độ văn hóa thấp cho nên sự hiểu biết pháp luật là rất hạn chế, không được tiếp thu hết một nền giáo dục XHCN, không tự rèn luyện, tu dưỡng bản thân cho nên khiến các đối tượng này sa vào lối sống không lành mạnh

Nguyên nhân thứ ba: Các bị cáo trong án xâm hại về tính dục mấy năm gần đây có hoàn cảnh gia đình rất đặc biệt. Mà môi trường gia đình chủ yếu có yếu tố rất quan trọng đến quá trình định hình nhân cách của mỗi cá nhân mà nhất là đối với các đối tượng đang ở vị thành niên

Nguyên nhân thứ tư: Chính trình độ văn hóa thấp làm cho nhận thức của các đối tượng này là rất kém, nói thế không có nghĩa đổ lỗi hoàn toàn cho các cá nhân phạm tội mà ở đây chúng ta cần phải nói rằng công tác tuyên truyền về pháp luật trên địa bàn tỉnh ta là chưa đạt được nhiều kết quả tốt, mà một điều nữa là những tuyên truyền viên về pháp luật có trình độ hạn chế, chưa chịu đi sâu, đi sát vào trong nhân dân để thấu hiểu tâm tư nguyện vọng của họ.

Nguyên nhân thứ năm: Chính là hoạt động của các cơ quan tư pháp trong đó các cơ quan điều tra chưa thực sự chủ động trong quá trình điều tra và phá án. Thực tế, các vụ án về xâm phạm tính dục trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong mấy năm gần đây cần phát hiện các vụ án này chủ yếu do đơn tố giác tội phạm của người bị hại, người thân của những người bị hại nên mới bị phát hiện và xử lý kịp thời nhưng những vụ án vẫn chưa bị phát hiện chắc chắn sẽ không phải là ít.

2.3.2. Điều kiện dẫn đến phạm tội xâm hại về tính dục trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk trong mấy năm gần đây

Điều kiện thứ nhất: trong các vụ án xâm phạm về tính dục xảy ra trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk mấy năm gần đây các đối tượng phạm tội chủ yếu lợi dụng vào yếu tố về nhân thân của nạn nhân để gây án như nhân là người bị mắc một số bệnh làm cho khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân bị hạn chế, hoặc lợi dụng nạn nhân là người còn ít tuổi cho nên nhận thức chưa được rõ ràng, dễ lừa gạt khiến cho nạn nhân tin, qua đó dễ dàng xâm phạm về tính dục.

Điều kiện thứ hai: Nhiều vụ án kẻ phạm tội lợi dụng sự thiếu tính kiên quyết không dám tố cáo hành vi phạm tội, vì thế chúng càng lợi dụng để thực hiện hành vi này nhiều lần. Lỗi của nạn nhân chính là việc không giám tố cáo để ngăn chặn hành vi xâm hại tính dục của chúng dẫn đến việc chúng nghĩ hành vi của mình có thể thực hiện một cách dễ dàng và đã cố ý thực hiện hành vi ấy thực hiện nhiều lần, có chủ ý. Đây cũng là một vấn đề trong thực tế dẫn đến việc phát hiện tội phạm này là rất khó khăn và chúng thường tồn tại dưới dạng tội phạm ẩn.

- *Điều kiện thứ ba:* không ít các vụ án xảy ra kẻ phạm tội lợi dụng sự lệ thuộc về mặt quan hệ (trong quan hệ gia đình, quan hệ công tác,...), mà chủ

yếu các vụ án xảy ra trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có mối quan hệ lệ thuộc về mặt gia đình giữa người phạm tội và nạn nhân mà chủ yếu mối quan hệ về chăm sóc, giáo dục, chính vì thế các vụ án này có yếu tố loạn luân chủ yếu.

Điều kiện thứ tư: đó là ý thức của người bị hại, thông thường kẻ phạm tội thường lợi dụng sự sơ hở, thiếu cẩn thận của nạn nhân để gây án như nạn nhân ăn mặc hở hang đây được coi như là một nguyên nhân và một điều kiện để kích thích người có sẵn ý định phạm tội có thể gây án; người bị hại đi một mình trong trời tối; đi chơi một mình với kẻ phạm tội trong đêm tối mà không có cảnh giác tự bảo vệ mình....

Chương 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999 ĐỐI VỚI CÁC TỘI PHẠM VỀ TÌNH DỤC VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG

3.1. Nhu cầu tiếp tục hoàn thiện các quy định của Bộ luật hình sự hiện hành về các tội xâm phạm về tình dục và nâng cao hiệu quả áp dụng

1. Tình hình tội phạm về tình dục tiếp tục có những diễn biến phức tạp và những bất cập của BLHS hiện hành là cơ sở thực tiễn quan trọng của việc sửa đổi toàn diện của BLHS. Tình hình tội phạm về tình dục có xu hướng gia tăng về số lượng và để lại hậu quả hết sức nặng nề. Nhiều vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng như: Hiếp dâm tập thể, hiếp dâm trẻ em, cha dượng hiếp dâm con, thầy giáo xâm hại tình dục học trò nhiều lần, thậm chí cha đẻ hiếp dâm con gái...

2. Trong pháp luật Việt Nam nói chung và trong Luật Hình sự nói riêng, mặc dù có những quy định khác nhau về độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhưng nhìn chung đều thừa nhận trẻ em là những người dưới 16 tuổi, Bộ Luật Hình sự hiện hành của Việt nam quy định các hành vi xâm hại trẻ em như: Hiếp dâm trẻ em, cưỡng dâm trẻ em, giao cấu với trẻ em, dâm ô với trẻ em...trong đó, có trường hợp hành vi nguy hiểm xâm phạm đến trẻ em được coi là tình tiết định tội, có trường hợp hành vi nguy hiểm xâm phạm đến người chưa thành niên được coi là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt.

3. BLHS năm 1999, mặc dù là kết quả của việc sửa đổi cơ bản, toàn diện BLHS năm 1985, nhưng nhiều tội phạm mới phát sinh trong bối cảnh hiện nay chưa được kịp thời bổ sung hoặc đã được bổ sung nhưng chưa đầy đủ, toàn diện như hành vi xâm phạm tình dục qua đường du lịch, hành vi cưỡng bức mại dâm...

4. Sự phát triển, bổ sung và đề cao quyền con người, quyền cơ bản của công dân trong Hiến pháp 2013 đặt ra yêu cầu phải tiếp tục hoàn thiện các quy định của BLHS hiện hành để làm cho các quyền này của người dân được thực hiện trên thực tế. BLHS phải xử lý nghiêm các hành vi xâm hại các quyền con người, quyền cơ bản của công dân nêu trên.

5. Cùng với quá trình hội nhập quốc tế, nước ta cũng đang phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức trong đó có vấn đề tội phạm có tính chất quốc

tế. Sự gia tăng của các loại tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, các tội phạm do người nước ngoài thực hiện trong những năm qua đã và đang đặt ra những thách thức rất lớn cho các cơ quan chức năng của Việt nam. Tại Việt nam, việc xâm hại tình dục thông qua con đường du lịch đã xuất hiện gắn với lượng khách du lịch nước ngoài vào Việt Nam ngày càng gia tăng trong đó BLHS hiện hành chưa được điều chỉnh hành vi này.

3.2. Một số giải pháp tiếp tục hoàn thiện các quy định của Bộ luật hình sự hiện hành đối với các tội phạm về tình dục

3.2.1. Hoàn thiện quy định của BLHS

Hiện nay có một hành vi xâm hại về tình dục mà pháp luật Việt nam chưa hình sự hóa hành vi này, hành vi này khá phổ biến hiện nay và gây ra những dư luận bức xúc trong xã hội mấy năm gần đây. Đây là hành vi “quấy rối tình dục”, hành vi này đã được pháp luật hình sự một số nước tiên bộ trên thế giới ghi nhận mà chúng ta có thể tìm thấy trong pháp luật của Mỹ hay của Nhật Bản.

Một vấn đề nữa mà pháp luật Việt Nam cũng còn thiếu sót, đó là chủ thể của các tội xâm hại về tình dục hiện nay cần phải bổ sung, hoàn thiện thêm mà khá phổ biến hiện nay giữa những người đồng giới, nó không còn xa lạ gì với Việt Nam ta nhưng do chúng ta có một quan niệm là giữ gìn những nét truyền thống quý báu của dân tộc ta từ ngàn đời nay cho nên chưa thừa nhận quan hệ này. Thực tiễn xét xử trong mấy năm gần đây và cùng với sự phát triển của xã hội buộc chúng ta phải có cách nhìn khác để thừa nhận một thực tế về nó. Trong BLHS Việt Nam 1999 có quy định 6 tội danh xâm hại về tình dục mà theo tinh thần áp dụng trong xét xử cũng như trong thực tiễn xét xử của các Tòa án đều coi chủ thể phạm tội là đặc biệt nghiêm trọng là giữa nạn nhân và người bị hại phải là khác giới.

Theo tôi chúng ta cần xem xét lại độ tuổi trong tội “hiếp dâm trẻ em” và “tội cưỡng dâm trẻ em”. Vì thực tế xem xét ở pháp luật hình sự một số nước trên thế giới có những quy định khác nước ta về chênh lệch độ tuổi. Không nói đâu xa, chúng ta có thể thấy trong BLHS Trung quốc, một nước rất phát triển, là láng giềng của nước ta và một số nước phát triển ở châu âu là Thụy Điển trong BLHS của hai quốc gia này có quy định chỉ cần giao cấu với người đủ 15 tuổi đã cấu thành “tội hiếp dâm” (Điều 236 BLHS Trung quốc 1979); hay của Thụy Điển là dưới 14 tuổi. Nếu xem xét trên điều kiện phát triển kinh tế, xã hội, dân cư – dân trí chúng ta thấy nước ta còn thua xa hai quốc gia này về mặt thể chất, cũng như về tinh thần so với trẻ em nước ta nếu ở cùng lứa tuổi (có thể căn cứ vào cả mặt y học) nhưng họ vẫn quy định nhằm bảo vệ thể hệ trẻ của họ.

3.2.2. Giải pháp về mặt kinh tế - xã hội

Mấy năm gần đây, Đăklăk có những bước tăng trưởng về kinh tế song nạn thất nghiệp vẫn còn là một vấn đề cần phải được các cơ quan chức năng trong tỉnh quan tâm giải quyết. Làm được điều này tỉnh Đăklăk phải có những hoạch định một chiến lược phát triển kinh tế lâu dài, tích cực hỗ trợ nông dân nghèo ở các huyện vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số để họ có

thể phát triển sản xuất, làm ăn, buôn bán. Ở đây, cần phải đề nghị Ngân hàng chính sách có cơ chế ưu đãi để họ được tiếp cận với nguồn vốn và thời gian trả vốn cũng như mức lãi suất ưu đãi cho nông dân để họ có thời gian yên tâm sản xuất, ngoài ra cũng cần phải có một mô hình kinh tế nông thôn cho phù hợp với đặc điểm của vùng.

3.2.3. Giải pháp về công tác quản lý của các cơ quan có chức năng, gia đình và nhà trường

Tăng cường quản lý các loại hình dịch vụ Internet, buộc các cửa hàng phải cam kết sẽ kinh doanh các loại hình dịch vụ Internet lành mạnh nhằm hạn chế việc truy cập các trang web có nội dung đồi trụy để đầu độc các thanh thiếu niên. Kèm theo đó là các hình thức xử lý thật nặng đối với các chủ cửa hàng kinh doanh dịch vụ này nếu có hành vi vi phạm xảy ra.

Tăng cường quản lý các dịch vụ Karaoke, buộc các chủ kinh doanh loại hình này phải đăng ký việc kinh doanh lành mạnh, không trình chiếu các loại phim truyện có nội dung đồi trụy hoặc chứa chấp các tiếp viên phục vụ mà thực chất là để hoạt động dưới hình thức “hát bằng tay”, “bia ôm”... rất dễ lôi kéo mọi người vào con đường có lối sống tha hóa về đạo đức, kiên quyết xử lý những trường hợp nếu vi phạm.

3.3. Một số giải pháp khác nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động xét xử của ngành Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đối với các tội phạm về tình dục

Bên cạnh các giải pháp về chính trị, hành chính, tư tưởng và giáo dục... thì việc tổ chức quản lý nhằm nâng cao hiệu quả xét xử các vụ án hình sự là một vấn đề rất cấp bách, cần phải có các biện pháp pháp lý. Bởi lẽ, những biện pháp này nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật, (không chỉ pháp luật tố tụng hình sự, mà cả những quy định pháp luật khác có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy tư pháp hình sự); mối quan hệ ngang, dọc và phối hợp, chế ước lẫn nhau giữa các cơ quan Nhà nước trong toàn bộ hệ thống chính trị, các quy định của pháp luật, có tính chất bảo đảm để các Tòa án nói chung và các Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân nói riêng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Hiện nay nhiều vụ án xâm phạm về tình dục đã được đưa ra ánh sáng, kẻ phạm tội đã bị trừng trị. Tuy nhiên để ngăn ngừa tình trạng loại tội phạm nguy hiểm này không chỉ có các biện pháp mang tính pháp lý mà cần sự quan tâm vào cuộc của chính các gia đình và xã hội.

3.3.1. Nhóm giải pháp về hoàn thiện chính sách, pháp luật

Thứ nhất, hoàn thiện hệ thống pháp luật về các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người nói chung và các tội phạm về tình dục nói riêng nhằm kịp thời thể chế hóa chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta thể hiện trong các Nghị quyết của Đảng

Thứ hai, về mặt tổ chức và quản lý nhà nước, cần xây dựng một hệ thống pháp luật về tội phạm về tình dục một cách hoàn chỉnh, có sự gắn kết giữa các cơ quan Nhà nước, các ban ngành, các tổ chức xã hội để nâng cao hiệu quả xử lý tội phạm, đồng thời cũng phải nâng cao trách nhiệm của gia đình và xã hội.

Thứ ba, về mặt luật pháp, khi giải quyết vụ án xâm phạm về tình dục, cần có chính sách quan tâm đến nạn nhân, khi chỉ định luật sư cho bị cáo là người chưa thành niên thì nạn nhân là người chưa thành niên cũng phải có luật sư tham gia.

3.3.2. Nhóm giải pháp về tổ chức thực hiện

3.3.2.1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đối với tội phạm về tình dục

Thứ nhất, đẩy mạnh hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền Chiến lược Quốc gia về phòng chống tội phạm về tình dục giai đoạn 2011 – 2015 và nội dung các văn bản pháp luật như: Luật hình sự, nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về bạo lực tình dục và phòng, chống bạo lực tình dục.

Thứ hai, nâng cao năng lực và trách nhiệm cho tổ chức, cá nhân người tham gia phòng, chống bạo lực tình dục các cấp. Theo đó, cần kiện toàn lại đội ngũ các cán bộ, cộng tác viên làm công tác tuyên truyền thống về dân số, gia đình và trẻ em tại cơ sở.

Thứ ba, để tránh những sự việc đau lòng do tội phạm xâm hại tình dục gây nên, gia đình cần quản lý con cái chặt chẽ hơn, đặc biệt là nâng cao trách nhiệm của người mẹ.

Thứ tư, bên cạnh việc xét xử nghiêm minh, đúng pháp luật các tội phạm XHTD, các Tòa án tiếp tục đẩy mạnh và làm tốt công tác tổ chức các phiên tòa xét xử lưu động đối với các vụ liên quan đến XHTD để thông qua đó phổ biến pháp luật nói chung và pháp luật về hình sự và pháp luật về chăm sóc, giáo dục, bảo vệ người dân.

3.3.2.2. Nâng cao năng lực, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức pháp lý và đạo đức nghề nghiệp cho những người tiến hành tố tụng

Tác giả luận văn xin có một số giải pháp để nâng cao năng lực, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức pháp luật và đạo đức nghề nghiệp cho những người tiến hành tố tụng như sau:

- Chiêu sinh cán bộ tư pháp các cấp đạt tiêu chuẩn tham gia khóa đào tạo nghiệp vụ, thực hiện việc chọn cử cán bộ đủ tiêu chuẩn đi đào tạo ở nước ngoài theo Đề án của Chính phủ về việc “Đào tạo luật sư, chuyên gia pháp luật”

- Tiến hành tập huấn các kiến thức liên quan tới công tác tư pháp hình sự nhiều lần cho cán bộ tư pháp ở địa phương.

- Đội ngũ cán bộ tư pháp phải không ngừng được tăng cường về trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như trình độ lý luận chính trị, đều phải có trình độ cử nhân luật, được đào tạo về nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức và khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, từng bước nâng cao trình độ, kinh nghiệm và bản lĩnh nghề nghiệp cho cán bộ tư pháp đáp ứng yêu cầu công tác tư pháp.

3.3.3 Các giải pháp cụ thể

Thứ nhất, xây dựng các chế tài đủ mạnh để răn đe, phòng ngừa các tội phạm về tình dục.

Thứ hai, cụ thể hóa các quy định của pháp luật. Quy định của BLHS hiện hành về tội dâm ô với trẻ em còn quy định nhiều tình tiết có tính chất “định tính” như gây hậu quả nghiêm trọng, gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng... do đó, gây khó khăn rất lớn trong công tác hướng dẫn cũng như công tác điều tra, truy tố và xét xử.

Thứ ba, thu hẹp khung hình phạt. Cụ thể khung hình phạt của tội hiếp dâm, trong đó có tội hiếp dâm trẻ em còn khá rộng. Điều này làm cho việc áp dụng mức hình phạt cụ thể trong nhiều trường hợp chưa được thống nhất gây nên sự hoài nghi trong nhân dân về tính công minh của các cơ quan tố tụng.

Thứ tư, học tập kinh nghiệm quốc tế, thành lập Đội cảnh sát chuyên phòng, chống tội phạm lạm dụng tình dục trực thuộc Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về TTXH (Tổng cục cảnh sát, Bộ Công an) là rất cần thiết, từ đó sẽ có lực lượng đủ mạnh để tham mưu, đấu tranh ngăn chặn loại tội phạm này.

Thứ năm, lực lượng công an địa phương cần chủ động nắm tình hình, tăng cường các biện pháp quản lý chặt chẽ các đối tượng có tiền án tiền sự.

Thứ sáu, tăng cường quản lý Nhà nước về trật tự xã hội, thường xuyên kiểm tra các cơ sở hoạt động dịch vụ văn hóa để kịp thời phát hiện xử lý nghiêm đối với mọi hành vi tuyên truyền văn hóa phẩm đồi trụy, kích dâm, kích dục.

KẾT LUẬN

Các tội xâm hại về tình dục được quy định trong BLHS Việt nam 1999 là các tội có tính chất nguy hiểm cho xã hội cao không những xâm hại nghiêm trọng đến danh dự nhân phẩm của con người mà nó còn gây ra những dư luận xã hội không tốt, nó biểu hiện ở sự suy đồi đạo đức một cách nghiêm trọng của một số người trong giai đoạn hiện nay. Không những thế mà còn làm mất đi những giá trị truyền thống quý báu của dân tộc đã được gìn giữ, phát huy bao đời nay và nhất là hiện nay đối tượng dễ bị xâm hại nhất về tình dục chính là lứa tuổi thanh thiếu niên thế hệ tương lai, kế cận của cả nước rất cần được cả xã hội có sự quan tâm, chăm sóc đặc biệt đến. Vì thế, trong giai đoạn hiện nay công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm cần phải được quan tâm hoàn thiện, nâng cao hơn nữa. Với nhiều lý do khác nhau cho nên tác giả đã chọn đề tài này “Một số vấn đề lý luận chung về các tội xâm phạm tình dục quy định trong BLHS Việt Nam 1999 và thực tiễn đấu tranh, phòng chống tội phạm xâm hại về tình dục trong giai đoạn hiện nay. Đề tài được khai thác từ những vấn đề lý luận chung nhất về các tội xâm hại về tình dục như cấu thành tội phạm, đặc điểm... đến những vấn đề lý luận chung nhất về đấu tranh, phòng chống tội phạm xâm hại về tình dục. Trên những vấn đề lý luận chung nhất đó và số liệu về tình hình kinh tế - xã hội, tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh Đăklăk 5 năm qua. Từ đó, tác giả so sánh, đánh giá để rút ra những kết luận có tính chất quan trọng về nguyên nhân, điều kiện phạm các tội xâm hại về tình dục để có thể giúp cho các

cơ quan có chức năng trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm tham khảo để có thể áp dụng vào công tác phòng ngừa các tội xâm hại về tình dục trong thời gian tới. Tác giả cũng đưa ra những nhận định, dự báo riêng mình về tình hình các tội xâm hại về tình dục có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 trên cơ sở sự chuyển biến của tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội đồng thời cũng đề ra những giải pháp rất cụ thể nhằm nâng cao cho công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm xâm hại về tình dục như đưa ra những giải pháp đóng góp về mặt pháp luật, đưa ra các giải pháp đóng góp việc hoàn thiện các lĩnh vực đời sống xã hội. Song trong khả năng của một cán bộ cấp huyện vẫn còn hạn chế nhất là các thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, tình trạng tội phạm trên địa bàn tỉnh nên không tránh khỏi những nhận định, những đóng góp còn thiếu tính khoa học, khả quan còn chưa cao. Tác giả rất mong các thầy, cô trong Hội đồng bảo vệ khoa luận, thầy phản biện và nhất là thầy hướng dẫn để có thể giúp đỡ để tác giả hoàn thiện hơn giúp đỡ phần nào cho công tác đấu tranh, phòng chống các tội xâm hại về tình dục trên địa bàn tỉnh Đăklăk trong thời gian tới.

Trong bản luận văn này, chúng tôi đã đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 về các tội xâm phạm về tình dục trong thời gian tới. Tuy nhiên đây là một vấn đề khá phức tạp nên một số nội dung liên quan không tránh khỏi những quan điểm khác nhau. Tôi hy vọng nhận được nhiều ý kiến đóng góp chia sẻ để luận văn được hoàn thiện hơn.